TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh
bà Võ Thị Bời

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Hồ Thị Thư - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 440/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Quốc P - sinh ngày 03/02/1981 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T - xã Q - thị xã H - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân D (1943) và bà Tô Thị X (1955); Có vợ là Nguyễn Thị Kim Q (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: bản án số 147/2002/HSST ngày 03/9/2002, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2003, chưa thi hành phần án phí; Bị tạm giữ từ ngày 11/7/2021 đến ngày 20/7/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trần Thị Ngọc C - sinh năm 1997 (chết)
Nguyễn Phương T - sinh ngày 18/11/2017 (chết)
Bùi Nguyên M - sinh năm 1989
HKTT: 1/11 V - phường L - thành phố N - Khánh Hoà.
Trú tại: 49 Quốc lộ 1^{A} - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hoà.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Ngọc C*: bà Bùi Thị S - sinh năm 1964 (mẹ đẻ) và cháu Nguyễn Phước K - 21/8/2013 (con đẻ).
Trú tại: 49 Quốc lộ 1^{A} - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu K: ông Nguyễn Phước A - 1993
Trú tại: Đội 3 thôn G - xã Đ - huyện H - Bình Định.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phương T*: ông Nguyễn Phước A - 1993 (cha đẻ)
Trú tại: Đội 3 thôn G - xã Đ - huyện H - Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị S, ông Nguyễn Phước A: ông Trần Văn X - sinh năm 1998; Có mặt.
Trú tại: 49 Quốc lộ 1A - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Nguyên M*: ông Trần Văn X - sinh năm 1998 làm đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 07/9/2023)
Trú tại: 49 Quốc lộ 1A - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA*:

1. Bùi Thị S - sinh năm 1964
Trú tại: 49 Quốc lộ 1A - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bà S: ông Trần Văn X - sinh năm 1998 - làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/9/2023); Có mặt.
Trú tại: 49 Quốc lộ 1A - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

2. Trần Thị Ngọc L - sinh năm 1989
Trú tại: thôn T - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bà L: ông Trần Văn X - sinh năm 1998 làm đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 06/9/2023); Có mặt.
Trú tại: 49 Quốc lộ 1A - thôn C - xã L - thành phố N - Khánh Hòa.

3. Nguyễn Khánh H - sinh ngày 10/4/1989; Vắng mặt.
Trú tại: thôn Trường Thạnh - Diên Thạnh - Diên Khánh - Khánh Hòa.

4. Nguyễn Văn D - sinh ngày 10/11/1990; Vắng mặt.
Trú tại: tổ 4 thôn Đ - xã N - thành phố C - Khánh Hoà.

5. Bùi Thanh L - sinh ngày 17/02/1977; Có mặt.
Trú tại: thôn T - xã Q - thị xã H - Khánh Hoà.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần B
Địa chỉ: 2A đường K - phường Đ - quận I - thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần B: ông Đỗ Văn S - Giám đốc Phòng giao dịch C; Vắng mặt.
Địa chỉ: 2121 đường V - phường C - thành phố C - Khánh Hòa.

7. Trung tâm viễn thông N - Viễn thông Khánh Hòa
Địa chỉ: 04 đường L - phường X - thành phố N - Khánh Hoà.
Người đại diện hợp pháp của Trung tâm viễn thông N: ông Trần Mạnh H - Giám đốc Trung tâm viễn thông N; Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*: Nguyễn Văn T - sinh năm 1984; Vắng mặt.

Châu Thị Phi H - sinh năm 1977; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/7/2021, Bùi Quốc P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79C-148.74 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ huyện D đến thị xã H. Khi đi đến khu vực Km438 + 800, đường Quốc lộ 1A thôn C - xã L - thành phố N, do buồn ngủ nên Bùi Quốc P không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, vi phạm quy định tại Điều 8, 9, 13 Luật giao thông đường bộ, đã để xe ô tô biển kiểm soát 79C-148.74 chạy lệch sang phía bên phải chiều lưu thông, đâm thẳng vào nhà số 49 Quốc lộ 1A của bà Bùi Thị S, làm ngã mái hiên hàng rào, gãy cột điện, hư hỏng 03 bàn sắt, 20 ghế nhựa, 01 xe máy hiệu Kawasaki biển kiểm soát 79K9-7703 và tông trúng chị Trần Thị Ngọc C, cháu Nguyễn Phương T (sinh ngày 18/11/2017) và anh Bùi Nguyên M đang ở trong sân nhà. Hậu quả: chị C và cháu T chết tại chỗ; anh M bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà. Sau tai nạn, Bùi Quốc P bỏ đi khỏi hiện trường và đến 14 giờ 10 phút ngày 11/7/2021, P đến Công an thành phố N đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 315/TT-TTPY ngày 16/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Thị Ngọc C là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 316/TT-TTPY ngày 16/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Phương T là chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/TgT-TTPY ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Bùi Nguyên M là 53%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 470/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 15m hàng rào trụ bê tông, khung lưới, được thi công, lắp đặt và sử dụng vào ngày 22/7/2019, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 24.000.000đ; 02 bàn sắt kích thước (2x0,8x0,6)m, được mua và sử dụng ngày 21/3/2021, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 2.232.000đ; 01 bàn sắt kích thước (1x1x1)m, được mua và sử dụng ngày 21/3/2021, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 465.000đ, 05 hộp mạ kẽm được mua và sử dụng ngày 21/3/2021, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 976.500đ; 10m^2 tôn mạ kẽm được mua và sử dụng ngày 21/3/2021, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 1.209.000đ; 20 chiếc ghế nhựa nhỏ được mua và sử dụng ngày 21/3/2021, bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 1.012.000đ. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 29.894.500đ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNT ngày 25/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Bùi Quốc P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 03 năm 6 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về trách nhiệm dân sự và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định khoảng 07 giờ ngày 11/7/2021, tại Km 438+800 Quốc lộ 1A thuộc thôn C - xã L - thành phố N, Bùi Quốc P điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 79C-148.74 lưu thông trên đường Quốc lộ 1^{A} theo hướng từ huyện D đến thị xã H, do thiếu quan sát, không làm chủ tay tái, vi phạm quy định tại Điều 8, 9, 13 Luật giao thông đường bộ, đã để xe di chuyển lệch sang phía phải chiều lưu thông, đâm thẳng vào sân nhà số 49 Quốc lộ 1A, tông trúng bà Trần Thị Ngọc C, cháu Nguyễn Phương T (sinh ngày 18/11/2017), an Bùi Nguyên M làm bà C và cháu T chết tại chỗ, an M bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%; làm hư hỏng hoàn toàn 15m trụ rào bê tông, $10m^2$ tôn, 05 hộp mạ kẽm, 03 bàn sắt, 20 ghế nhựa với tổng giá trị là 29.894.500đ. Sau tai nạn, bị cáo không cứu giúp người bị nạn mà rời khỏi hiện trường. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và làm tổn hại đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Năm 2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo vẫn chưa

nộp án phí. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn X thừa nhận bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bà C, cháu T 30.000.000đ và bồi thường cho anh M số tiền 19.000.000đ. Số tiền này do ông Lâm - anh trai của bị cáo P đưa cho gia đình bị hại. Ông Bùi Thanh Lâm cũng thừa nhận bị cáo P đã bồi thường trước cho gia đình các bị hại là 49.000.000đ như lời ông X trình bày là đúng. Toàn bộ số tiền này đều là của bị cáo P. Ông X yêu cầu bị cáo P phải tiếp tục bồi thường số tiền 351.000.000đ cho gia đình bị hại và bị hại như văn bản cam kết trước đây vào ngày 02/11/2023, cụ thể: bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bà C là bà S và cháu K số tiền 135.000.000đ, người đại diện hợp pháp của cháu T là ông A số tiền 135.000.000đ, bồi thường cho anh M là 81.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bà C là cháu Nguyễn Phước K từ sau khi tai nạn xảy ra, tính từ tháng 8/2021 đến khi cháu K 18 tuổi, bồi thường thiệt hại tài sản cho bà S theo như định giá là 19.894.500đ, chi phí mai táng cho mẹ con bà C và cháu T là 33.000.000đ. Bị cáo P đồng ý bồi thường tiếp tục 351.000.000đ như đã cam kết, mai táng phí cho các nạn nhân và bồi thường tài sản bị thiệt hại. Tuy nhiên, đối với việc cấp dưỡng nuôi con của bà C, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì hiện nay hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn, một mình nuôi 3 con nhỏ nên việc phải cấp dưỡng nuôi con của bà C với mức 3.000.000đ/tháng là cao so với thu nhập của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với các khoản tiền 351.000.000đ theo thỏa thuận bồi thường ngày 02/11/2023, mai táng phí 33.000.000đ, thiệt hại tài sản 29.894.500đ, bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể: bị cáo P bồi thường cho bà S, cháu K 135.000.000đ, bồi thường cho ông A 135.000.000đ, bồi thường ông M là 81.000.000đ, bà S là người đã bỏ tiền mai táng cho bà C, cháu T nên bị cáo bồi thường tiền mai táng phí cho bà S là 33.000.000đ + tài sản thiệt hại 29.894.500đ = 62.894.500đ.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con của bà C: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Phước K - sinh ngày 21/8/2013 vẫn chưa đủ 18 tuổi nên việc cấp dưỡng với mức 3.000.000đ/tháng là phù hợp. Tai nạn xảy ra ngày 11/7/2021 nên cần buộc bị cáo cấp dưỡng 01 lần cho ông A để nuôi dưỡng cháu K từ tháng 8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là tháng 4/2024 là 33 tháng x 3.000.000đ/tháng = 99.000.000đ. Bắt đầu từ tháng 5/2024, bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho ông A để nuôi cháu K là 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần B, Trung tâm viễn thông N, ông Nguyễn Khánh H, ông Nguyễn Văn D vắng mặt, tuy nhiên, hồ sơ thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần B, Trung tâm viễn thông N,

ông Nguyễn Khánh H và ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc L là ông Trần Văn X không có yêu cầu gì đối với chiếc xe máy hiệu Kawasaki biển kiểm soát 79K9-7703 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh L xác định sau khi tai nạn xảy ra thì em trai ông là bị cáo P vô cùng hoảng loạn nên đã nhờ ông đứng ra lo việc bồi thường cho phía bị hại, toàn bộ chi phí bồi thường đều là của bị cáo P, tại phiên tòa hôm nay, ông không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại và bị hại là (351.000.000đ + 33.000.000đ + 29.894.500đ) = 413.894.500đ = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản vượt 400.000.000đ = 20.555.000đ + 300.000đ (án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con) = 20.855.000đ. Hồ sơ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q - thị xã H nên Hội đồng xét xử giảm 50% mức án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quốc P.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Quốc P 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 11/7/2021 đến ngày 20/7/2021**.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 588, 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự;

Bị cáo Bùi Quốc P bồi thường cho bà Bùi Thị S và cháu Nguyễn Phước K số tiền 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo Bùi Quốc P bồi thường cho ông Nguyễn Phước A số tiền 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo Bùi Quốc P bồi thường cho ông Bùi Nguyên M 81.000.000đ (*Tám mươi mốt triệu đồng*).

Bị cáo Bùi Quốc P bồi thường cho bà Bùi Thị S 62.894.500đ (*Sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*).

Bị cáo Bùi Quốc P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phước K từ tháng 8/2021 đến tháng 4/2024 cho ông Nguyễn Phước K là 99.000.000đ. Bắt đầu từ tháng 5/2024, cấp dưỡng nuôi cháu K cho ông A là 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Bùi Quốc P với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc L, ông Nguyễn Khánh H, ông Nguyễn Văn D, ông Bùi Thanh Lâm, Ngân hàng thương mại cổ phần B và Trung tâm viễn thông N.

Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Quốc P nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10. 427.000đ (*Mười triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương